

Số: 450/KH-TH&THCSTĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường
Giai đoạn 2025 – 2030, Tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học (TH) của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị;

Trường TH&THCS Tân Định xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

A/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình địa phương

- Khu vực trường trú đóng có vị trí nằm ở phía Bắc của Xã Bắc Tân Uyên, cách trung tâm xã 8 km, nhân dân sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp chiếm tỷ lệ từ 80-85%.

+ Về kinh tế: Nhân dân chủ yếu là làm nông nghiệp, chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi, còn lại là công nhân làm việc cho công ty Cao su Phước Hòa, một số ít là công nhân viên chức, cán bộ nghỉ hưu và một số ít gia đình làm dịch vụ buôn bán... Thu nhập của người dân tương đối ổn định.

+ Về điều kiện xã hội: Được sự quan tâm của cấp trên Đảng ủy xã Bắc Tân Uyên đã lãnh đạo chính quyền - Đoàn thể và nhân dân trong toàn xã hoàn thành cơ bản các mục tiêu về kinh tế, chính trị, Văn hóa xã hội, Quốc phòng an ninh được giữ vững, tạo sự bình yên cho nhân dân xây dựng và phát triển cuộc sống.

+ Về văn hoá giáo dục: Đảng ủy, Chính quyền địa phương và nhân dân xã Bắc Tân Uyên luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, coi đầu tư cho giáo dục là động lực phát triển kinh tế, chính trị xã hội, là con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Đây là điều kiện thuận lợi tạo bước phát triển vững chắc cho nhà trường trong giai đoạn hiện nay. Xã Bắc Tân Uyên có hệ thống giáo dục với 03 trường mầm non công lập, 02 trường Tiểu học; 01 trường THCS và 01 trường TH&THCS.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

- Trường TH&THCS Tân Định được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2024 theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND, ngày 23/5/2024 của Chủ tịch UBND Huyện Bắc Tân Uyên; đóng trên địa bàn Xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ chí Minh, phục

vụ giảng dạy học tập cho học sinh cư ngụ thuộc địa bàn xã Bắc Tân Uyên và 01 phân cư ngụ tại địa bàn xã Thường Tân và các vùng lân cận.

Tuy mới được thành lập nhưng trường TH&THCS Tân Định luôn khẳng định được chức năng, nhiệm vụ của mình. Với mong muốn chất lượng giáo dục của nhà trường ngày được ổn định, giữ vững và nâng lên. Nhà trường xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến 2045 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp cơ bản trong quá trình vận động xây dựng và phát triển của nhà trường đồng thời đây cũng là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Ban lãnh đạo, của Hội đồng nhà trường cũng như các hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

2.1/ Yếu tố bên trong

2.1.1/ Một số kết quả đạt được của trường năm học vừa qua NH 2024-2025

* Chất lượng giáo dục cuối năm học 2024-2025:

a) Kết quả chất lượng cuối năm học 2024-2025 đối với bậc Tiểu học:

- Duy trì sĩ số 683/683 đạt 100%
- Cuối năm học sinh hoàn thành lớp học: Chất lượng giáo dục đạt trên 98%; Rèn luyện thêm trong hè dưới 2%. Về năng lực, phẩm chất từ mức đạt trở lên đạt 100%.
- Kết quả 2 mặt Khối Tiểu học năm học 2024- 2025:

| TS HS | Hoàn thành xuất sắc | | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa HT | | Ghi Chú |
|---------|---------------------|-------|----------------|-------|------------|-------|---------|-------|---------|
| | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | SL | Tỉ lệ | |
| 683/313 | 235 | 34,4% | 71 | 10,4% | 361 | 52,9% | 16 | 2,3% | |

- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 148/148 đạt tỉ lệ 100%.

b) Kết quả chất lượng cuối năm học 2024-2025 đối với cấp THCS

- Kết quả hai mặt Khối Trung học cơ sở năm học 2024- 2025:

| Tổng số học sinh | Kết quả học tập | | | | | | | | Kết quả rèn luyện | | | | | | | |
|------------------|-----------------|--------|-----|--------|-----|--------|----------|--------|-------------------|--------|-----|--------|-----|-------|----------|-------|
| | Tốt | Tỉ lệ | Khá | Tỉ lệ | Đạt | Tỉ lệ | Chưa đạt | Tỉ lệ | Tốt | Tỉ lệ | Khá | Tỉ lệ | Đạt | Tỉ lệ | Chưa đạt | Tỉ lệ |
| 547 | 90 | 16,45% | 161 | 29,43% | 241 | 44,06% | 55 | 10,05% | 457 | 83,55% | 86 | 15,72% | 3 | 0,55% | 1 | 0,18% |

- **Tốt nghiệp THCS đạt 83/83 học sinh, đạt tỉ lệ 100%, trong đó:**

+ **Đợt 1: 79/83 học sinh.**

+ **Đợt 2: 04/04 học sinh.**

c) Kết quả sau tổ chức kiểm tra lại (kết quả sau kiểm tra và rèn luyện lại trong hè):

* Kết quả sau kiểm tra lại:

** **Đối với cấp Tiểu học:**

- Tổ chức kiểm tra lại lần 2 ngày 06/6/2025.
- Số HS kiểm tra lại: Khối 1: 09 HS; Khối 2: 02 HS; khối 4: 05 HS).
- Kết quả: Khối 2: Đạt: 01 HS; khối 4: 02 HS.
- Tổ chức kiểm tra lại lần 3 ngày 11/8/2025.
- Số HS kiểm tra lại: Khối 1: 09 HS; Khối 2: 01 HS; khối 4: 03 HS).
- Kết quả: Không có HS đạt.

**** Đối với cấp THCS:**

- Khối lớp 9:
- + Số học sinh kiểm tra lại lần 2: 04 học sinh; Kết quả: Đạt 04/04 học sinh.
- + Xét tốt nghiệp (đợt 2) ngày: 02/6/2025; kết quả: Đậu tốt nghiệp đợt 2: 04/04 học sinh.
- Kiểm tra lại và rèn luyện lại trong hè khối 6,7,8:
- + Ngày kiểm tra lại: Ngày 13 và 14/6/2025.
- + Số lượng và kết quả kiểm tra lại trong hè 2025:

| Khối/lớp | Tổng số HS kiểm tra lại | Kết quả | |
|----------|-------------------------|---------|----------|
| | | Đạt | Chưa đạt |
| 6 | 22 | 9 | 13 |
| 7 | 11 | 3 | 8 |
| 8 | 18 | 11 | 7 |

- + Kết quả rèn luyện lại trong hè 2025:

| Khối/lớp | Tổng số HS kiểm tra lại | Kết quả | |
|----------|-------------------------|---------|----------|
| | | Đạt | Chưa đạt |
| 8 | 01 | 01 | 00 |

*** Kết quả tham gia các phong trào trong năm học 2024-2025.**

- + **Đối với giáo viên: Sau 01 năm thành lập trường, kết quả tham gia các phong trào như sau:**

- Bài viết: “Truyền cảm hứng đọc sách”: 04 giải khuyến khích cấp huyện.
- Nhảy Flashmod đạt giải khuyến khích cấp huyện
- Nét đẹp công đoàn đạt giải nhì cấp huyện
- Tham gia cuộc thi ảnh đẹp online: “Hoa nắng sân trường” 01 giải ba cấp huyện.
- Kết quả bài giảng Elening: Đạt 02 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba, 04 giải khuyến khích cấp trường; 01 giải nhất cấp huyện.
- Kết quả SKKN: Đạt 37/37 bản cấp trường, tỷ lệ 100%; đề nghị nộp cấp huyện 26 bản đạt 17/26 cấp huyện, tỷ lệ 65,3%.
- Giáo viên giỏi cấp trường đạt 08/08, tỷ lệ 100%, cấp huyện đạt 03/04, tỷ lệ 75%.
- Trang trí bia lịch đạt giải khuyến khích cấp huyện.

*** Đối với học sinh: Sau 01 năm thành lập trường, kết quả tham gia các phong trào như sau:**

- Tham gia Cuộc thi “Vẽ tranh chủ đề Yêu tổ quốc, yêu đồng bào” cấp Huyện đạt: 01 giải nhì và 01 giải khuyến khích.
- Tham gia Hội thi tìm hiểu luật Giao thông đường bộ huyện Bắc Tân Uyên đạt: 01 giải nhì rung chuông vàng và 01 giải nhì phần thi ghép biển báo.
- Tham gia Cuộc thi làm Báo tường cấp Huyện “Chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam và 30 năm Ngày hội quốc phòng toàn dân” huyện đạt: 01 giải nhất và 01 giải nhì.
- Tham gia Cuộc thi Trang trí bìa lịch xuân Huyện đạt 03 giải khuyến khích.
- Tham gia Cuộc thi vẽ tranh “Mừng đảng- Mừng xuân Ất tỵ” Huyện đạt: 03 giải A; 03 giải B; 02 giải C; 08 giải khuyến khích và 01 giải nhất toàn đoàn khối Tiểu học.
- Tham gia Cuộc thi tìm hiểu pháp luật phòng chống HIV/AIDS Huyện đạt: 03 giải nhất (nhất ai nhanh hơn, nhất thời trang giấy, nhất cổ động viên).
- Tham gia cuộc thi ảnh đẹp online: “Hoa nắng sân trường” cấp Huyện đạt 01 giải ba.
- Tham gia Ngày hội STEM cấp Huyện đạt 01 giải ba.
- Tham gia Đại hội thể dục thể thao cấp huyện Bắc Tân Uyên lần thứ III năm 2025 đạt 01 Giải II Bì sắt; 01 Giải III Chạy việt dã Nữ và 02 Giải khuyến khích Chạy việt dã 01 Nam, 01 Nữ.
- Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật huyện đạt: 01 giải khuyến khích.
- Tham gia hội thi truyền cảm hứng đọc sách Huyện Bắc Tân Uyên đạt: 01 giải Khuyến khích học sinh khối THCS.
- Tham gia hội thi Giải thưởng Mĩ thuật thiếu nhi cấp Huyện đạt: 02 giải A; 04 giải B; 03 giải C; 10 giải khuyến khích; 01 giải C tập thể; 01 Giải nhì toàn đoàn.
- Tham gia Hội thi nghi thức Đội – Chỉ huy Đội giỏi và múa hát tập thể huyện đạt: 01 giải nhì phần thi Nghi thức Đội; 01 giải ba chỉ huy Đội giỏi; 02 học sinh đạt công nhận danh hiệu chỉ huy Đội giỏi hội thi Nghi thức Đội – Chỉ huy Đội giỏi và múa hát tập thể.
- Tham gia giải thể thao học sinh cấp Tỉnh: Đồng đội đạt giải I môn bóng đá nam.
- Tham gia sân chơi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp Tỉnh đạt: 03 giải ba (học sinh lớp 2A4, 5A3, 5A4), 01 giải nhì (Học sinh lớp 2A3).
- Tham gia cuộc thi VIOEDU môn Toán đạt: 01 giải khuyến khích cấp Tỉnh.
- Tham gia sân chơi ý tưởng trẻ thơ cấp Trung ương: 01 giải khuyến khích.
- Tham gia hội thi kể chuyện theo sách năm học 2024-2025 TTVH huyện Bắc Tân Uyên. Kết quả đạt: 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 05 giải Khuyến khích.
- Tham gia cuộc thi "đấu trường Vioedu" Môn Toán đạt 01 giải khuyến khích cấp tỉnh.

*** Chất lượng đội ngũ CBGVNV nhà trường:**

- Trong năm học 2024 – 2025: Đơn vị có nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đề ra, được thể hiện thông qua một số kết quả như sau:

**** Kết quả đánh giá phân loại viên chức**

Năm học 2024-2025 nhà trường:

- Có: 65/66 người có kết quả đánh giá viên chức cuối năm học từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên cụ thể:

+ Tổng số hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 13/66 người, chiếm tỷ lệ 19,7%

+ Tổng số hoàn thành tốt nhiệm vụ: 50/66 người, chiếm tỷ lệ 75,8%.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 02/66 người, chiếm tỷ lệ 3,0%

- Có 01/66 người không đánh giá, phân loại do mới vào công tác chưa đủ 6 tháng nên không xếp loại, chiếm tỷ lệ 1,5%.

**** Kết quả Thi đua:**

a) Đối với CBGVNV: Năm học 2024-2025 nhà trường có 100% cá nhân trong nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên; trong đó:

+ Có 66/69 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” chiếm tỷ lệ 66,7%. Trong số này có: CSTĐ là 22/69 chiếm tỷ lệ 31,9%; có 44/69 đề nghị huyện công nhận đạt danh hiệu Lao động tiên tiến chiếm tỷ lệ 63,8%.

+ Có 03 GV được tặng bằng khen của UBND Tỉnh Bình Dương.

+ Tập thể lãnh đạo (Ban giám hiệu) được đề nghị phân loại cuối năm (đánh giá viên chức) hoàn thành xuất sắc là 02/3 người chiếm tỷ lệ 66,7%.

b) Đối với Tập thể nhà trường: Năm học 2024-2025 tập thể nhà trường được UBND đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo thông báo số 229/TB-UBND ngày 16/5/2025 của UBND huyện Bắc Tân Uyên và được UBND tỉnh Bình Dương công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc” năm học 2024 – 2025 theo QĐ số 2006/QĐ-UBND ngày 27/6.2025 của UBND Tỉnh Bình Dương.

2.1.2/ Tình hình năm học 2025-2026

a/ Công tác tổ chức

- Tình hình đội ngũ: Tính đến nay nhà trường có Tổng số CBGVNV: 66/52 nữ. Trong đó:

+ VCQL: Số lượng: 03/1 nữ; Trình độ: Thạc sĩ: 00 người; Đại học: 03/03 người; So với biên chế: Thừa: 00/ Thiếu: 00

+ Hành chính phục vụ: Số lượng: 13/8 nữ; Trình độ: Đại học: 05 người; Cao đẳng: 01 người; Trung cấp, khác: 01 người; So với biên chế: Thừa: 00/ Thiếu: 02 vị trí (Giáo vụ: 01; kế toán: 01); Đối với vị trí Kế toán hiện tại nhà trường có biên chế hợp đồng.

+ Giáo viên dạy lớp

++ Giáo viên cấp Tiểu học: Tổng số: 28/25 nữ trong đó: GV dạy lớp: 21/20 nữ; GV bộ môn: 06/04 nữ; GV dự trữ: 01/01 nữ. Giáo viên Tiểu học dạy lớp: Tổng số 21/20 nữ; Trình độ: Đại học: 21/20 nữ; So với biên chế: Thừa: 00/ Thiếu: 00. Giáo viên Bộ môn: Tổng số: 06/4 nữ (Tiếng Anh: 02, Tin học: 01, Mĩ thuật: 01; GDTC: 02); Trình độ: Đại

học: 05/3 nữ; Cao đẳng: 01/1 nữ; So với biên chế: Thừa: 00/Thiếu: 01 GV (GV Âm nhạc: 01)

++ Giáo viên cấp THCS: Tổng số GV: 25/20 nữ; Trình độ: Thạc sĩ: 02/1 nữ; Đại học: 20/16 nữ; Cao đẳng: 03/03 nữ (01 Hóa; 01 Sinh; 01 Tiếng Anh); So với biên chế: Thừa: 00/ Thiếu: 03 GV (Mỹ Thuật: 01; Âm nhạc: 01; LS&ĐL: 01;)

++ Chi bộ: Chi bộ có 37/28 nữ đảng viên; Chi ủy: 05/03 nữ; Tổng số đảng viên chính thức: 36/27 nữ; Tổng số đảng viên dự bị: 01/01 nữ.

Nhìn chung đội ngũ CBGVNV trẻ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được phân công, đội ngũ viên chức, người lao động trong đơn vị đa số đã đạt yêu cầu về trình độ chuyên môn. Tuy nhiên chất lượng chưa đồng đều, mặt khác trường còn thiếu một số giáo viên như Mỹ thuật, Âm nhạc,... phải sắp xếp dạy chi viện từ các trường lân cận trong địa bàn nên ảnh hưởng đến việc bố trí, sắp xếp giáo viên cho các hoạt động dạy – học.

b/ Tình hình học sinh/biên chế lớp học năm học 2025-2026

Năm học 2025-2026 nhà trường có 1.295 học sinh, trong đó:

- Đối với cấp TH: Có 674 học sinh/21 lớp. So với đầu năm học 2024-2025 toàn trường có 683 học sinh/21 lớp thì năm học 2025-2026 cấp Tiểu học giảm: 09 HS.

- Đối với cấp THCS: Năm học 2025-2026, dự kiến toàn trường có 621 học sinh/15 lớp. So với đầu năm học 2024-2025 toàn trường có 549 học sinh/14 lớp thì năm học 2025-2026 khối THCS tăng 72 HS và tăng 01 lớp.

- Biên chế lớp cụ thể năm học 2025-2026:

| Khối lớp | Số lớp | Số học sinh | Tuyển sinh mới | HS lưu ban năm học trước | Chuyển đến | Học lại | Bình quân hs/lớp | So với năm học 2024-2025 tăng/ giảm ? lớp/ ? học sinh |
|-----------------------|-----------|-----------------|----------------|--------------------------|------------|-----------|------------------|---|
| 1 | 4 | 143 | 134 | 09 | | | 35,8 | Tăng 12 HS |
| 2 | 4 | 123 | | 01 | 02 | | 30,8 | Giảm 2 HS |
| 3 | 4 | 130 | | | 09 | | 32,5 | Tăng 9 HS |
| 4 | 4 | 127 | | 03 | 09 | | 31,8 | Giảm 29 HS |
| 5 | 5 | 151 | | | 02 | | 30,2 | Tăng 1 HS |
| Cộng TH | 21 | 674 | | | 15 | | | Giảm 9 HS |
| 6 | 4 | 172 | 163 | 12 | 01 | | 43,0 | Tăng 6 HS |
| 7 | 4 | 158 | | 08 | 02 | 02 | 39,5 | Giảm 29 HS |
| 8 | 4 | 181 | | 07 | 02 | | 45,3 | Tăng 65 HS |
| 9 | 3 | 110 | | 00 | | | 36,7 | Tăng 30 HS |
| Cộng THCS | 15 | 621 | | 27 | 05 | 02 | | Tăng 72 HS và Tăng 1 lớp |
| Tổng cả trường | 36 | 1.295 HS | 297 | | | | | |

- Về bố trí buổi học cả 2 cấp học đều đủ CSVC mỗi lớp/01 phòng học nên tổ chức dạy 02 buổi/ngày (phòng học lớp nào, lớp đó tự trang trí và bảo quản, quản lý toàn bộ CSVC có trong từng phòng học; Đối với bậc THCS do CSVC rộng năm học này không thu tiền quỹ vệ sinh nên phòng học lớp nào GVCN phải phân công học sinh trực nhật vệ

sinh phòng học, hành lang ngay lớp học mình sạch sẽ, cuối từng buổi học sáng chiều đều phải dọn sạch sẽ khi đó GV mới chứng kiến học sinh khóa cửa và ra về....).

2.1.3. Cơ sở vật chất:

- Trường có cổng, biển tên trường, tường rào đúng theo quy định, tường rào xây kiên cố, khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp – an toàn. Về cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đảm bảo tối thiểu phục vụ cho việc dạy học theo chương trình GDPT 2018.

a) Sân chơi, sân bóng, sân tập thể dục thể thao:

+ Tổng diện tích đất sử dụng: Tiểu học: 14.653,7 m²; THCS: 20.000 m²

+ Diện tích sân chơi: TH 2.613 m² – đạt 3,9 m²/HS; THCS 2.094 m² – đạt 3,7 m²/HS.

+ Diện tích sân tập thể dục, thể thao: Tiểu học 895 m²; THCS 1.224,7 m², đảm bảo cho việc dạy học và luyện tập TDTT, học tập thực tế ngoài lớp học theo quy định.

b) Tổng số phòng học TH 23; THCS 16 phòng, Số bàn ghế chỗ ngồi cho học sinh 338 bộ (trong đó Tiểu học 529 bàn và 938 ghế, trong đó, loại bàn HS có 02 chỗ ngồi **409 cái**; THCS 809 bàn và 1.217 ghế, trong đó, loại bàn HS có 02 chỗ ngồi **408 cái**). Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập: Có 01 phòng tại điểm trường THCS.

c) Số lớp học 36 lớp (TH 21; THCS 15); Số HS: TH 674; Tỷ lệ: 32,09 HS/lớp; THCS: 621; Tỷ lệ: 41,4 HS/lớp.

d) Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học

*** Cấp Tiểu học**

a) Khối phòng phục vụ học tập bao gồm

- Phòng nghệ thuật: 00 phòng

- Phòng để thiết bị giáo dục: 01 phòng

- Phòng chức năng: phòng Âm nhạc: 01; phòng Mĩ thuật: 01; phòng Tin học: 01; Ngoại ngữ: 01; Phòng thực hành bộ môn: 00

b) Khối phòng hành chính quản trị bao gồm:

- Phòng hiệu trưởng: 01 phòng

- Văn Phòng: 01 phòng

- Phó Hiệu trưởng: 01 phòng

- Đội: 01 phòng

- Phòng truyền thông: 01 phòng

c) Phòng y tế: 01 phòng

d) Máy văn phòng (máy tính: 06 máy; máy in: 05 máy, máy photo 02 máy), phục vụ công tác quản lý và giảng dạy: bảo quản và sử dụng có hiệu quả.

e) Khối phòng phục vụ học tập (trường có 21 lớp với 23 phòng học (trong đó kiên cố: 23; tạm bợ: 00).

f) Khu nhà bếp, nhà nghỉ:

- Trường học bán trú có nhà ăn: 01 nhà ăn, nhà bếp: 01 nhà bếp.

- Nhà nghỉ của giáo viên: 05 phòng

- Nhà đa năng: 0.
- Hệ thống nước uống cho học sinh: Có lắp đặt hệ thống nước uống cho HS và đạt chuẩn về an toàn, vệ sinh.

*** Cấp THCS**

- a) Khối phòng phục vụ học tập bao gồm
 - Phòng nghệ thuật: 00 phòng
 - Phòng để thiết bị giáo dục: 01 phòng
 - Phòng chức năng: phòng Âm nhạc: 01 ; phòng Mĩ thuật: 01 ; phòng Tin học: 01 ; Ngoại ngữ: 01; Phòng thực hành bộ môn: 03 (KHTN: Lí - Hóa - Sinh).
- b) Khối phòng hành chính quản trị bao gồm:
 - Phòng hiệu trưởng: 01 phòng
 - Văn Phòng: 01 phòng
 - Phó Hiệu trưởng: 02 phòng
 - Đội: 01 phòng
 - Phòng truyền thống: 01 phòng
- c) Phòng y tế: 01 phòng
- d) Máy văn phòng (máy tính: 06 máy; máy in: 06 máy, máy photo: 01 máy), phục vụ công tác quản lí và giảng dạy: bảo quản và sử dụng có hiệu quả.
- e) Khối phòng phục vụ học tập (trường có 14 lớp với 16 phòng học (trong đó kiên cố: 16 ; tạm bợ: 00),.
- f) Khu nhà bếp, nhà nghỉ:
 - Trường học bán trú có nhà ăn: 00, nhà bếp: 00
 - Nhà nghỉ của giáo viên: 04 phòng
 - Nhà đa năng: 01
 - Hệ thống nước uống cho học sinh: Có lắp đặt hệ thống nước uống cho HS và đạt chuẩn về an toàn, vệ sinh.

e) Khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác

*** Cấp TH**

- a) Có khu vệ sinh:
 - Khu vệ sinh: 06 phòng dành riêng cho nam, 06 phòng dành riêng cho nữ cán bộ, giáo viên với tổng diện tích là: 40m²; 06 phòng cho học sinh nam, 06 phòng cho học sinh nữ với diện tích là: 22 m²/ 1 phòng;
 - Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh sạch sẽ thuận tiện, đảm bảo yêu cầu an toàn, sạch sẽ.
- b) Nhà để xe: 01, diện tích: 1.364,7 m² (học sinh và giáo viên dùng chung), an toàn, thuận lợi cho việc để xe của học sinh và giáo viên.

c) Nguồn nước sạch: Trường đã lắp đặt hệ thống nước sạch lên các bồn để sử dụng theo quy định.

*** Cấp THCS**

a) Có khu vệ sinh:

- Khu vệ sinh: 04 phòng dành riêng cho nam, 04 phòng dành riêng cho nữ cán bộ, giáo viên với tổng diện tích khoảng: 40m²; 08 phòng cho học sinh nam, 08 phòng cho học sinh nữ với diện tích khoảng: 20 m²/ 1 phòng.

- Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh sạch sẽ thuận tiện, đảm bảo yêu cầu an toàn, sạch sẽ.

b) Nhà để xe: 01, diện tích: THCS: 2.094 m² (học sinh và giáo viên dùng chung), an toàn, thuận lợi cho việc để xe của học sinh và giáo viên.

c) Nguồn nước sạch: Trường đã lắp đặt hệ thống nước sạch lên các bồn để sử dụng theo quy định.

f) Thiết bị dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học

*** Cấp TH**

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học: Được trang bị tối thiểu theo quy định.

- Thiết bị đồ chơi ngoài trời: Có một số được trang bị cơ bản theo quy định.

- Thiết bị phục vụ học sinh: Đảm bảo phục vụ tối thiểu theo quy định. Riêng khối lớp 3,4,5 chưa được cấp trang thiết bị giảng dạy theo CTPT 2018.

- Máy chiếu: 15 (trong đó: 05 còn sử dụng nhưng không còn đạt chất lượng; 10 không sử dụng được).

- Tivi: 01 (trong đó: 01 còn sử dụng; 00 không sử dụng được).

*** Cấp THCS**

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học: Được trang bị tối thiểu theo quy định.

- Thiết bị đồ chơi ngoài trời: Không.

- Thiết bị phục vụ học sinh: Đảm bảo phục vụ tối thiểu theo quy định. Riêng khối lớp 9 chưa được cấp trang thiết bị giảng dạy theo CTPT 2018.

- Máy chiếu: 01 (trong đó: 01 còn sử dụng; 00 không sử dụng được).

- Tivi: 01 (trong đó: 01 còn sử dụng; 00 không sử dụng được).

*** Đánh giá chung**

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học của nhà trường.

- Tập thể CBGVNV nhà trường thường xuyên sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Ngoài những trang thiết bị dạy học được cấp, mua sắm bổ sung thì nhà trường còn khuyến khích giáo viên sử dụng đồ dùng, thiết bị hiện có, phát động phong trào làm mới các đồ dùng dạy học ít nhiều cũng đem lại hiệu quả trong công tác dạy

học. Các giáo viên cũng đã vận dụng hương pháp dạy học tích cực đưa chất lượng dạy học của nhà trường ngày càng đi lên.

2.1.4. Điểm mạnh

- **Hội đồng sư phạm nhà trường:** Là một tập thể đoàn kết, trách nhiệm và tâm huyết với nghề, đa số có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ chuẩn trở lên, đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Trong công tác, chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn, nghiệp vụ và nội qui của nhà trường, năng động và có tinh thần hợp tác, có ý thức đổi mới trong phương pháp giảng dạy, phương pháp quản lý giáo dục học sinh và thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

- **Ban giám hiệu:** Luôn đoàn kết, có năng lực trong công tác quản trị nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục cụ thể chi tiết. Tổ chức, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả, biết phát huy dân chủ trong trường học. Trong công tác luôn chủ động, có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm.

- Trong Công tác triển khai, tổ chức quản lý điều hành thực hiện kế hoạch từng tháng, từng kỳ, từng năm được hoạch định rõ ràng cụ thể trong kế hoạch và được kiểm tra giám sát thường kỳ. Luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch hợp lí, kịp thời khi cần thiết. Luôn đổi mới và tôn trọng thực chất. Thực hiện tốt các khâu giám sát, kiểm tra, đánh giá và động viên, khen thưởng kịp thời các thành viên đạt thành tích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công. Thực hiện tốt vai trò tự chủ, chịu trách nhiệm giải trình trước các cấp, các ngành, phụ huynh và học sinh.

- **Đội ngũ giáo viên:** Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều đồng chí có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. 80% GV đạt chuẩn có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao (số GV còn lại có bằng cao đẳng đang theo học các lớp đại học).

- **Học sinh:** Đa số học sinh xác định được động cơ, mục tiêu học tập, có tinh thần học hỏi, chấp hành tốt nội quy nhà trường.

- **Cơ sở vật chất:** Về cơ bản hiện tại đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn đầy đủ, phương tiện hiện đại đã dần đáp ứng cho việc giảng dạy và học tập, đáp ứng theo Chương trình GDPT 2018 cũng như tổ chức dạy học bán trú, dạy học 02 buổi/ngày.

- Sau một thời gian thành lập trường, hoạt động tuy ngắn nhưng các hoạt động nhà trường đã đi vào nền nếp, ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện”.

2.1.5. Điểm yếu

- Công tác quản lý, điều hành đã đổi mới, song chưa khoa học, chưa thực sự đi vào chiều sâu.

- Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Số giáo viên dạy học tích hợp liên môn chưa được đào tạo chuyên sâu và chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc giảng dạy, vì vậy chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý và giáo dục học sinh.

- Việc ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học chưa đạt kết quả cao do trình độ CNTT và ngoại ngữ còn hạn chế. Đây cũng là trở ngại lớn trong việc đổi mới dạy học và quản lý dẫn đến chưa đạt hiệu cao về khả năng thích ứng, hội nhập trong xu thế đổi mới.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng, tự cập nhật thông tin, kiến thức về chuyên môn trên các phương tiện thông tin chưa thực sự được chú trọng.

- Xã Bắc Tân Uyên mới phát triển, nhiều người dân nơi khác đến tạm trú để đi làm thuê, do tính chất công việc nên việc chăm sóc, quan tâm thường xuyên, đúng mức của cha mẹ, người thân về việc học tập của con em mình chưa cao, vì vậy việc quản lý vấn đề học tập của học sinh trong nhà trường càng thêm khó khăn, từ đó việc phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh cũng còn nhiều hạn chế và đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến Chất lượng học sinh chưa thực sự ổn định.

- Rải rác ở các lớp trong vài thời điểm còn một số ít học sinh chấp hành chưa tốt nội quy nhà trường, thái độ học tập chưa tích cực dẫn đến kết quả chưa cao. Phụ huynh chưa tích cực phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh.

- Nhiều học sinh ở xa chưa có xe đưa rước học sinh trong việc đi lại cũng gặp những khó khăn nhất định.

- Đối với khối Tiểu học, đồ dùng dạy học của chương trình phổ thông 2018 của lớp 3, 4, 5 chưa được trang cấp nên ít nhiều gây khó khăn cho nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động cho học sinh. Đối với khối THCS trường được xây mới và được trang cấp về cơ bản đầy đủ các trang, thiết bị phục vụ dạy học, tuy nhiên về đồ dùng dạy học vẫn đang chờ được trang cấp, thiếu hệ thống máy chiếu, loa nghe nên ít nhiều cũng gây khó khăn cho công tác dạy và học. Cùng với đó, việc mua sắm trang thiết bị phụ thuộc rất nhiều vào cơ chế mua sắm tập trung.

- Số thiết bị đồ dùng dạy học đã được sử dụng lâu năm nên chất lượng không còn đảm bảo hoặc không còn đáp ứng được so với với chương trình giáo dục hiện hành, dẫn đến hiệu quả sử dụng thiết bị chưa đạt. Hàng năm, nhà trường vẫn mua sắm bổ sung nhưng so với nhu cầu thực tế thì vẫn chưa đáp ứng được cơ bản.

2.2. Yếu tố bên ngoài

2.2.1. Thời cơ

- Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, ban đại diện CMHS với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức

Là giai đoạn thực hiện chuyển đổi số, CBGVNV và HS được tiếp cận, học tập và làm việc nhiều trong môi trường số hóa, nâng cao chất lượng trong công tác quản trị giáo dục và phương pháp giảng dạy hiện đại của mỗi giáo viên.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn tin tưởng, hỗ trợ nhà trường trong giảng dạy học tập cũng như hoạt động phong trào; luôn hỗ trợ và cùng với nhà trường làm tốt công tác phối hợp giáo dục học sinh. Nhu cầu đòi hỏi chất lượng giáo dục được nâng cao của nhân dân ngày càng tăng, tạo tiền đề để PHHS quan tâm đến việc học của các em nhiều hơn.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ nghiệp vụ sư phạm tốt, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và thân thiện. Đặc biệt đội ngũ giáo viên trẻ đều có trình độ chuyên môn khá, tốt được đào tạo cơ bản, thích ứng nhanh với xu thế đổi mới, nhiều người đều đạt trình độ chuẩn đào tạo.

- Đối với các giáo viên chưa đạt chuẩn đa số còn trẻ, có tinh thần tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nên có thuận lợi trong việc phát triển đội ngũ, đào tạo, bồi dưỡng.

2.2.2. Thách thức

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngày càng phải đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục.

- Trình độ CNTT, ngoại ngữ (tiếng Anh), khả năng thích ứng, hội nhập, tính chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ giáo viên.

- Áp lực về nhu cầu tuyển sinh đầu vào, việc sắp xếp biên chế lớp học và sự đòi hỏi ngày càng cao của các bậc CMHS về chất lượng đào tạo học sinh.

- Các vấn đề về phát triển đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cần tập trung giải quyết trong giai đoạn 2025-2030 để thực hiện chương trình phổ thông năm 2018 như: Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo chuẩn đào tạo, khuyến khích giáo viên nâng chuẩn, đặc biệt là bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy các nội dung tích hợp liên môn, bên cạnh đó là hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.2.3. Xác định những vấn đề ưu tiên

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá, với sự phân công phụ trách các mảng công việc theo năng lực công tác của mỗi thành viên. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong toàn cơ quan.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên cả về phẩm chất đạo đức nhà giáo và trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thông qua cử đi học, bồi dưỡng các lớp nghiệp vụ. Đẩy mạnh công tác tự học tự bồi dưỡng, đúc kết giải pháp/NCKHSPUD....

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chủ động đổi mới phương pháp dạy học và cách đánh giá cho điểm học sinh theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực chủ động và sáng tạo của người học, tạo ra một môi trường sư phạm năng động tự học và sáng tạo.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại và tiện ích trong quá trình hoạt động.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu, hội thảo để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập; tăng cường sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh; câu lạc bộ môn học Sử - Địa lồng ghép trong tiết sinh hoạt

dưới cờ hàng tuần góp phần kích thích việc dạy và học môn Tiếng Anh cũng như bộ môn Sử - Địa.

- Triển khai, tổ chức hoạt động đánh giá theo chuẩn về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Làm tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện công khai theo thông tư 09 năm 2024 của Bộ Giáo dục một cách kịp thời.

B/ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025 – 2030 VÀ TÂM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 nhằm chỉ ra những định hướng phát triển, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình thực thi để đạt được mục đích đề ra của nhà trường, phát triển phù hợp với xu thế của đất nước trong thời kỳ Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá và Hội nhập quốc tế.

Chiến lược phát triển nhà trường sẽ là cơ sở, là nền móng quan trọng cho những quyết sách của Hội đồng trường, Ban giám hiệu và là định hướng đúng cho mọi hoạt động của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong hoạt động giáo dục của nhà trường trong tương lai.

Xây dựng Chiến lược phát triển và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển của trường TH&THCS Tân Định là một hoạt động khoa học và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông nhằm tạo ra một nguồn lực lao động mới có chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

I/ Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi

1/ Tầm nhìn

- Từ nay đến năm 2030: Ổn định và phát triển; Phấn đấu nâng cao vị thế nhà trường, là một trong những cơ sở giáo dục hàng đầu của Xã, để trường TH&THCS Tân Định là nơi phụ huynh học sinh sẽ lựa chọn để con em học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục tại địa phương.

- Phấn đấu đến năm 2045: Hội nhập nhanh, phát triển quy mô và chất lượng, khẳng định được vị trí của nhà trường. Vươn tới tầm cao mới, đáp ứng được yêu cầu đổi mới ngày càng cao của xã hội, góp phần vào thành tích của ngành Giáo dục Xã nhà. Là ngôi trường tiên tiến, thân thiện, giáo dục toàn diện và là điểm đến tin cậy của phụ huynh, là ngôi trường hạnh phúc của tập thể CBGVNV và học sinh. Phấn đấu trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiên tiến, hội nhập quốc tế.

2/ Sứ mệnh

- Xây dựng chiến lược phát triển Trường TH&THCS Tân Định trong thời gian 5 năm tới và đến năm 2045 phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tạo dựng nhà trường trở thành trường học hạnh phúc, một môi trường sư phạm lành mạnh, môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo, phát triển các năng lực cá nhân về trí tuệ, tính độc lập sáng tạo và khả năng hợp tác, thích ứng. Giáo dục cho các

thể hệ học sinh biết vượt qua mọi khó khăn, phát triển hết khả năng để trở thành người công dân có ích cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

Trường được kiểm định đánh giá chất lượng cấp độ 2; được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

3/ Giá trị cơ bản của nhà trường

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Nề nếp, kỷ cương | - Lòng nhân ái |
| - Đoàn kết, trách nhiệm | - Sự hợp tác |
| - Trung thực, đổi mới | - Tính sáng tạo |
| - Hướng tới tương lai. | - Khát vọng vươn lên |
| - Trường học An toàn | - Trường học Hạnh phúc |

II/ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1/ Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đột phá phát triển giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và học tập của học sinh.

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

- Xây dựng nhà trường trở thành một cơ sở giáo dục có vị thế và uy tín về chất lượng giáo dục và đào tạo của Xã, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Mục tiêu giai đoạn 2025-2027

a) Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để đáp ứng yêu cầu .

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo

yêu cầu về cơ cấu và chất lượng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 95% giáo viên có trình độ đại học trở lên, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại Tốt từ 40% trở lên.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phần đầu 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

b) Mục tiêu về chất lượng giáo dục:

- Mục tiêu về chất lượng giáo dục và danh hiệu thi đua:

*** Đối với bậc Tiểu học:**

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: Dưới 1%.
- Tỷ lệ về CLGD: HTXS đạt 20%; HTT 20%; HT đạt 59,3%; CHT chiếm tỷ lệ 0,7%.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 97% trở lên;
- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau thi lại: Trên 98%;
- Tỷ lệ học sinh lưu ban sau khi thi lại: Dưới 1%;
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành CTTH 99%.

*** Đối với bậc THCS:**

- + Tỷ lệ học sinh bỏ học: Dưới 1,5%.
 - + Tỷ lệ về học lực: Xuất sắc và Tốt 18%; Khá và Đạt 72%; Chưa đạt 10%.
 - + Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 85% trở lên;
 - + Tỷ lệ học sinh lên lớp sau thi lại: Trên 90%;
 - + Tỷ lệ học sinh lưu ban sau khi thi lại: Dưới 10%;
 - + Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp 98% trở lên.
 - + Tỷ lệ học sinh thi vào lớp 10 đạt từ 70% trở lên.
 - + Các môn thi tuyển sinh 10 (Văn, Toán, Anh) phần đầu nằm trong tốp đầu của Xã.
- Điểm thi vào THPT: Bằng với trung bình của Khu vực 2.

+ Chi bộ phần đầu từ “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, đơn vị đạt “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen UBND Thành phố.

- Mục tiêu về cơ sở vật chất:

+ Trường hoàn tất việc sửa chữa, xây mới theo hướng chuẩn. Đảm bảo đầy đủ phòng học, thực hiện 100% số lớp học theo mô hình 2 buổi/ngày, đảm bảo đủ phòng học bộ môn, máy tính kết nối Internet, bảng tương tác, có đủ thiết bị dạy học theo quy định, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các tiết thực hành thí nghiệm.

+ Trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

+ Đơn vị được công nhận “Đơn vị văn hoá”, “Trường học an toàn”, cảnh quan su phạm “Xanh - sạch - đẹp”.

- Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường:

+ Đảm bảo quan hệ chặt chẽ với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiệm vụ cấp trên giao phó. Xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

+ Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

+ Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

+ Đào tạo, giáo dục học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông. Biết cách tự suy luận, tìm tòi, phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách Độc lập - Sáng tạo; biết cách học và tự học. Có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, thật thà, trung thực, thân thiện, biết hoà nhập và làm chủ được bản thân, biết hợp tác và thích ứng hội nhập. Có phong cách và lối sống đẹp, phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam.

1.2.2. Mục tiêu giai đoạn từ năm 2027 đến năm 2030

Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương và sự ủng hộ của PHHS xây dựng cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt 100% hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Xếp loại chung đánh giá chuẩn cuối năm học của giáo viên từ mức xếp loại đạt trở lên, trong đó có ít nhất 70% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trung học cơ sở.

a/ Đối với tiểu học:

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: Dưới 1%.
- Tỷ lệ về CLGD: HTXS đạt 22%; HTT 25%; HT đạt 52,4%; CHT 05 chiếm tỉ lệ 0,6%.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 98% trở lên;
- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau thi lại: Trên 99%;
- Tỷ lệ học sinh lưu ban sau khi thi lại: Dưới 1%;
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành CTTH 100%.

b/ Đối với THCS

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: Dưới 1%.
- Tỷ lệ về học lực: Xuất sắc và Tốt 20%; Khá và Đạt 70%; Chưa đạt 10%.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 85% trở lên;
- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau thi lại: Trên 90%;
- Tỷ lệ học sinh lưu ban sau khi thi lại: Dưới 10%;
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp 98% trở lên.
- Tỷ lệ học sinh thi vào lớp 10 đạt từ 70% trở lên.

- Các môn thi tuyển sinh 10 (Ngữ văn, Toán, Anh văn) phân đầu năm trong top đầu của Xã. Điểm thi vào THPT: Bằng hoặc cao hơn so với điểm trung bình của Thành phố.

1.2.3. Mục tiêu giai đoạn từ năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045

- Chất lượng giáo dục toàn diện được ổn định và nâng cao.
- Thương hiệu nhà trường được khẳng định.
- Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương và sự ủng hộ của PHHS xây dựng cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, đủ điều kiện của trường chuẩn Quốc gia theo quy định.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt 100% hoàn thành nhiệm vụ. Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt chuẩn từ loại đạt trở lên, trong đó có ít nhất 80% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trung học cơ sở.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên đủ về số lượng và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có trình độ Ngoại ngữ và Tin học, có khả năng ứng dụng tốt CNTT vào đổi mới dạy học và quản lý giáo dục. Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá từ khá, tốt trở lên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên là một tập thể đoàn kết, có tinh thần hợp tác, thân thiện, có phong cách sư phạm chuẩn mực, có phẩm chất đạo đức và lối sống tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đạt 100%. Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin 80% trở lên.

Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019; phân đầu có 5% CBQL và GV có trình độ thạc sỹ, 15% CBQL và GV có trình độ trung cấp LLCT; 100% CBQL, GV thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện tốt đổi mới chương trình GDPT 2018.

Làm tốt công tác qui hoạch đội ngũ, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý kế cận, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực, sở trường trong các lĩnh vực công tác. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ.

2.2. Học sinh

2.2.1. Mục tiêu

- Chú trọng công tác giáo dục toàn diện, quan tâm, đổi mới hơn nữa công tác giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Tổ chức tốt hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp, chương trình ngoại khoá, sinh hoạt tập thể và hoạt động giao lưu.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; tăng cường sử dụng ĐDDH có hiệu quả, hướng dẫn học sinh tự làm thí nghiệm... Đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động.

- Đảm bảo các tiết học giáo viên hướng dẫn học sinh để học sinh tìm tòi, khám phá kiến thức mới.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo của người học, đổi mới cách đánh giá học sinh cho phù hợp với mục tiêu đào tạo, phù hợp với nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

- Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu hạn chế về năng lực nhận thức kết quả học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức hiệu quả sinh hoạt các câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ môn học Lịch Sử Địa lí... Nhằm góp phần đưa chất lượng học tập và phát huy tính chủ động của học sinh trong nhà trường.

2.2.2. Quy mô:

+ Quy mô trường, lớp: Tăng cơ học mỗi năm 02 lớp (01 cấp TH và 01 lớp THCS và tăng ổn định trong nhiều năm liên tục).

+ Số học sinh: Quy mô từ 1.300 HS đến 2.950 học sinh.

2.2.3. Chất lượng giáo dục:

a/ Đối với tiểu học:

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: Dưới 0,8%.

- Tỷ lệ về CLGD: HTXS đạt 25%; HTT 30%; HT đạt 44,5%; CHT 05 chiếm tỉ lệ 0,5%.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 99% trở lên;

- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau thi lại: Đạt 100%;

- Tỷ lệ học sinh lưu ban sau khi thi lại: 00%;

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành CTTH 100%.

b/ Đối với THCS

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: Dưới 0,9%.

- Tỷ lệ về học lực: Xuất sắc và Tốt 22%; Khá và Đạt 69%; Chưa đạt 9%.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: 87% trở lên;

- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau thi lại: Trên 93%;

- Tỷ lệ học sinh lưu ban sau khi thi lại: Dưới 7%;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp 100% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh thi vào lớp 10 đạt từ 80% trở lên.

- Các môn thi tuyển sinh 10 (Ngữ văn, Toán, Anh văn) phân đầu năm trong top đầu của Xã. Điểm thi vào THPT: Cao hơn so với điểm trung bình của Thành Phố.

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội nhân đạo, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng bộ môn, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư xây mới đảm bảo đáp ứng với số học sinh gia tăng hàng năm theo đúng quy định. Cơ sở vật chất các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập, khuôn viên nhà trường được mua sắm, đầu tư trang thiết bị hiện đại theo đúng quy định của các văn bản hiện hành.

- Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại, thiết thực, hiệu quả đảm bảo tính khoa học.

- Tham mưu với cấp trên xây dựng xong các hạng mục công trình trong giai đoạn 2. Đầu tư kinh phí để mua sắm thêm một số thiết bị dạy học hư hỏng hoặc còn thiếu.

- Trồng, chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan “Xanh - sạch - đẹp” trong nhà trường.

- Sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

2.4. Công tác giáo dục

- **Ứng dụng công nghệ thông tin và bồi dưỡng tăng cường học ngoại ngữ:** Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực hoạt động giáo dục, đặc biệt là ứng dụng CNTT trong đổi mới dạy học, trong quản lý giáo dục, trong kế toán thống kê và trong quản lý thư viện. **Môn Anh văn trở thành ngôn ngữ thứ 2 giao tiếp trong nhà trường.**

- **Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:** Tập trung xây dựng nhà trường theo tiêu chuẩn trường học thân thiện, học sinh tích cực; thực hiện tốt dân chủ hoá trong nhà trường; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực của các tổ chức xã hội trong và ngoài địa phương, của doanh nghiệp, của cá nhân tham gia vào xây dựng và phát triển nhà trường. Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, phân bổ sử dụng các nguồn ngân sách, ngoài ngân sách, nguồn từ CMHS, nguồn hỗ trợ một cách hợp lý cho các hoạt động giáo dục. Huy động nguồn lực vật chất bao gồm khuôn viên nhà trường, hệ thống phòng học, phòng làm việc, hệ thống phòng thực hành, phòng học chức năng, hệ thống trang thiết bị dạy học v.v...

- **Xây dựng thương hiệu, uy tín của nhà trường:** Củng cố khẳng định uy tín của nhà trường trong ngành Giáo dục - Đào tạo và ngoài xã hội về chất lượng giáo dục và đào tạo, về trách nhiệm của thầy và nếp học của trò. Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với từng cá nhân trong đội ngũ CBGV, NV, học sinh và CMHS. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy và phát huy tinh thần trách nhiệm của các thành viên đối với tập thể trong quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

3. Phương châm hành động

- Một là: “Trung thực - Vượt khó - Đổi mới - Vươn lên”.

- Hai là: “Đổi mới thực chất, Hiệu quả nâng cao” với phương châm “Đoàn kết - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” tất cả vì học sinh thân yêu.

- Ba là: Xây dựng trường học An toàn, trường học Hạnh phúc và Chung tay xây dựng trường TH&THCS Tân Định đạt chuẩn Quốc gia.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

- Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

- Chuyên môn hóa hoạt động của bộ phận gián tiếp; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chức năng trong trường, hướng tới hiệu quả hoạt động tốt ở mọi lĩnh vực.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, triển khai có chiều sâu các đề án của ngành, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới từ mạng Internet và báo chí bổ sung vào bài học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt.

- Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: Tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhân mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

- Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: Dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt cho học sinh chậm tiến, chưa đạt.

- Tổ chức các tiết học trải nghiệm, giáo dục STEM, các câu lạc bộ năng khiếu theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Tổ chức dạy học qua Internet trong trường hợp nếu có dịch bệnh diễn biến phức tạp với phương châm “tạm dừng đến trường chứ không dừng học”.

- Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT, trung tâm Giáo dục thường xuyên, trường dạy nghề.

- Thực hiện tốt đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở, đề án tin học chuẩn quốc tế.

- Nâng cao và củng cố vững chắc, nhuần nhuyễn chất lượng đội ngũ về trình độ chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ và tin học. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa.

- Tham mưu với cấp trên để có đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn và khối hành chính quản trị theo hướng chuẩn, phòng bộ môn Tin học đảm bảo cấu hình máy đáp ứng việc giảng dạy Tin học chuẩn quốc tế.

- Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

- Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.

- Cảnh quan sư phạm nhà trường luôn “xanh – sạch – đẹp”, an toàn.

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Trường có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của công tác; có đường truyền internet cáp quang nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin ngành.

- Trường có trang website nhằm giới thiệu về nhà trường, thông tin và liên lạc với phụ huynh học sinh; có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi - nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành, trao đổi thông tin một cách kịp thời.

- Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý như: Phần mềm quản lý hồ sơ điện tử công chức viên chức trực tuyến của Sở Nội vụ, Phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ, thực hiện báo cáo EMIS trên website của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, phần mềm IMAX quản lý tài chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo viên, học sinh, tiếp tục sử dụng chương trình SMAS giúp công tác quản lý giáo viên, học sinh trong nhà trường trực tuyến thông suốt từ cấp trên đến trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà trường theo quy định.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng tạo môi liên kết với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, ... để có nguồn hỗ trợ hoạt động của trường.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

- Đảm bảo quan hệ mật thiết với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản quy định của cấp trên; hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Tạo mối liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược.

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Phổ biến rộng rãi kế hoạch chiến lược tới toàn thể hội đồng sư phạm, tới học sinh, CMHS và các tổ chức xã hội quan tâm tới nhà trường.

2. Tổ chức điều hành

- Ban giám hiệu chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có trách nhiệm điều phối, triển khai tới các bộ phận chức năng, các nhóm công tác triển khai có kế hoạch thực thi các nội dung tiêu chí của kế hoạch chiến lược.

- Thực hiện tốt công tác sơ tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm để điều chỉnh kịp thời kế hoạch trong từng giai đoạn cho phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Lộ trình thực hiện

- Năm học 2025-2026: Xây dựng nền nếp, kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp; hình thành các tiêu chí cơ bản tạo nên một nhà trường có chất lượng giáo dục ổn định.

- Từ năm 2025-2030: Xác lập, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường là một cơ sở giáo dục, có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được những yêu cầu đòi hỏi của xã hội.

- Tầm nhìn đến 2045: Xác lập, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường là một cơ sở giáo dục, có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được những yêu cầu đòi hỏi của xã hội xây dựng trường học thông minh, trường học Hạnh phúc.

4. Trách nhiệm của hiệu trưởng

- Tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường tới tất cả các đối tượng trong phạm vi liên quan của kế hoạch.

- Thành lập các ban, tiểu ban, các bộ phận công tác chức năng. Đặc biệt là ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch.

5. Trách nhiệm của các phó hiệu trưởng

Thực hiện các nội dung công tác được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng nội dung cụ thể, kiểm tra đánh giá, đề xuất tham mưu các giải pháp thực hiện kể cả điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp điều kiện trong từng giai đoạn.

6. Đối với các tổ chức đoàn thể

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản trong từng năm học. Làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Củng cố, xây dựng khối đoàn kết, vận động tuyên truyền CBGV thực hiện tốt cuộc vận động “Dân chủ hoá trường học”; cuộc vận động “mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, thực hiện việc chuyển đổi số mạnh mẽ trong nhà trường ...

- Giúp Ban giám hiệu làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

7. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn, phân công trách nhiệm cho từng thành viên, xây dựng các hoạt động chuyên môn, chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá xếp loại học sinh.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trong đơn vị tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung công tác của các thành viên.

- Theo dõi, giám sát, tìm ra những nguyên nhân không thực hiện được kế hoạch chiến lược đồng thời đề xuất các giải pháp thực thi.

8. Đối với toàn thể đội ngũ thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên

- Lập kế hoạch thực hiện kế hoạch chiến lược theo các nội dung công tác liên quan trực tiếp đến công việc của mỗi thành viên hàng năm.

- Lập kế hoạch tu dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách làm việc.

- Lập kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ, CNTT.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công cả về chất và lượng. Phối hợp tốt với chính quyền và đoàn thể trong và ngoài nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

9. Đối với Học sinh và CMHS

Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và của tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Tăng cường hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Chú ý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Phối hợp tốt với nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Đẩy mạnh hoạt động hội CMHS trong tất cả các ban chi hội lớp, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong và ngoài nhà trường.

10. Đối với hội đồng trường:

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược, hàng năm cụ thể hoá xây dựng kế hoạch hoạt động hội đồng trường nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược đã đề ra.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đối với UBND xã Bắc Tân Uyên

Tham mưu với cấp trên sớm trang bị các trang thiết bị, đồ dùng dạy học và các trang thiết bị phục vụ cho việc áp dụng CNTT, chuyển đổi số. Tuyển dụng bố trí đủ biên chế giáo viên, nhân viên nhà trường đang còn thiếu.

- Hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động có liên quan nhằm giáo dục học sinh, phát triển đội ngũ nhà giáo và thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục của địa phương.

- Phối hợp, kết hợp tốt về mọi mặt để giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị đã được giao.

Trên đây là Kế hoạch “Chiến lược xây dựng và phát triển” Trường TH&THCS Tân Định giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2045. Nhà trường xây dựng lộ trình thực hiện và cụ thể hoá các mục tiêu thành chương trình hành động thiết thực, sát với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương. Góp phần vào thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển sự nghiệp giáo dục xã Bắc Tân Uyên./.

Nơi nhận :

- UBND xã BTU (để phê duyệt);
- CBGVNV để thực hiện;
- Công khai phòng HĐ và Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sơn